

## **Đổi mới chương trình dự bị đại học theo hướng tiếp cận đại học - Bộ môn ngữ Văn**

1. Bộ môn Ngữ Văn là một trong những môn học chính khóa theo quy định trong Đề cương chi tiết 11 môn học hệ Dự bị đại học (DBĐH) đã được ban hành ngày 29 tháng 5 năm 2006, kèm theo Quyết định số 24/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ Ngữ văn của trường chúng tôi đã được Bộ giao nhiệm vụ soạn đề cương môn Ngữ Văn. Nhìn chung, đề cương bộ môn Ngữ Văn đã được cụ thể hóa đến từng tiết giảng, tiết lí thuyết, tiết thực hành.

Để tạo sự thống nhất cao trong việc thực hiện chương trình do Bộ quy định, Ban Giám hiệu trường chúng tôi đã thêm một bước cụ thể hóa hơn nữa đề cương nói trên.

Tuy nhiên, qua một thời gian giảng dạy, chúng tôi nhận thấy đề cương đó có một số vấn đề cần xem xét lại một cách toàn diện và thấu đáo hơn.

### **2. Một số vấn đề trong việc đổi mới chương trình DBĐH theo hướng tiếp cận đại học - nhìn từ góc độ của bộ môn Ngữ Văn**

#### *2.1. Cần bám sát hơn nữa mục đích của chương trình Ngữ văn ở trường DBĐH*

Như chúng ta đã biết, 2 mục đích chính của chương trình Ngữ văn ở trường DBĐH đã được Bộ xác định cụ thể:

- nhằm giúp cho học sinh hệ dự bị đại học củng cố lại một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản của chương trình Ngữ văn, Tiếng Việt trong trường phổ thông;

- rèn luyện phương pháp tư duy trong việc học Ngữ văn, Tiếng Việt, giúp học sinh có đủ năng lực để học tiếp ở trình độ đại học, cao đẳng.

Vấn đề đặt ra ở đây là: hiểu thế nào về khái niệm “củng cố lại một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản”.

Theo chúng tôi, củng cố có nghĩa là “nhớ lại để nắm vững và nhớ cho kĩ hơn” những kiến thức mà các em đã được học trước đó. Củng cố không có nghĩa là *thầy dạy lại - trò học lại* theo chương trình trung học phổ thông.

Tất cả học sinh khi bước chân vào trường DBĐH, các em đều đã tốt nghiệp trung học phổ thông. Điều đó có nghĩa là các em đã được trang bị đầy đủ kiến thức phổ thông nói chung - trong đó có kiến thức Ngữ văn.

Vậy nên, việc dạy lại nguyên xi những bài giảng văn các em đã học ở phổ thông hết sức phản khoa học, tạo hiệu ứng ngược lại với mục đích củng cố kiến thức mà Bộ đã đề ra. Nó làm cho các em cảm thấy nhàm chán, đơn điệu trong

quá trình tiếp thu, như việc phải “nhai lại” những bài giảng đối với các học sinh lưu ban.

Một bộ phận giảng viên của chúng ta được chuyển từ giáo viên THPT sang, số khác từ các trường Đại học, cao đẳng đến. Cách dạy của hai bộ phận giáo viên nói trên đều không hoàn toàn phù hợp với đối tượng học sinh DBĐH. Nên chăng, cần có một phương pháp giảng dạy phù hợp hơn, đảm bảo được mục đích là củng cố kiến thức đã học và trang bị cho các em một số kiến thức đại cương bậc đại học để các em có đủ tâm thế, hành trang chuẩn bị bước vào đại học.

## *2.2. Mở hệ dự bị đại học 2 năm*

Cần quan tâm đến việc cập nhật chương trình của hệ DBĐH theo chương trình khung bậc đại học (ban hành theo Quyết định số 01/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 12/01/2005 của Bộ trưởng BGD&ĐT)

- Căn cứ vào chương trình khung giáo dục đại học ngành ngôn ngữ học (Ngữ), chương trình DBĐH cần đảm bảo những phần sau:

Đại cương về ngôn ngữ học

Ngữ âm học TV

Từ vựng học TV

Ngữ pháp học TV

Ngữ nghĩa học

Phương ngữ học TV

Phong cách học TV

Ngữ dụng học

Các ngôn ngữ dân tộc thiểu số ở VN

Lí thuyết văn bản.

- Căn cứ vào chương trình khung giáo dục đại học ngành văn học (Văn), chương trình DBĐH cần đảm bảo những phần sau:

Tác phẩm văn học

Tiến trình văn học

VH dân gian VN

VHVN từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XVIII

VHVN từ nửa cuối thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX

VHVN từ 1900 đến 1930

VHVN từ 1930 đến 1945

VHVN từ 1945 đến 1975

VHVN từ 1975 đến nay.

Rõ ràng, so với khối lượng kiến thức kể trên thì thời lượng 28 tuần thực học của học sinh DBĐH hiện nay khó có thể tiếp nhận hết được. Từ đó, cần xây dựng chương trình DBĐH 2 năm mới đảm bảo chuyển tải hết được nội dung trên.

### *2.3. Kích thích tính chủ động học tập của học sinh DBĐH*

Chủ động, tự giác học tập là một yêu cầu với sinh viên đại học. Để giúp học sinh bước đầu làm quen và tiến đến rèn luyện tính tự giác học tập, chúng ta cần có những hoạt động bổ ích, thiết thực, hấp dẫn học sinh tự tìm hiểu, tự học tập.

Trong chương trình Ngữ - Văn DBĐH hiện hành có quy định rõ 12 tiết ngoại khóa với những gợi ý cụ thể như cho học sinh xem các bộ phim có kịch bản chuyển thể từ các tác phẩm văn học, tổ chức ngoại khóa, đồ vui để học... Hiện nay, việc tìm kiếm các bộ phim kinh điển rất khó khăn, và nếu có tìm được thì cũng chỉ để chiếu cho học sinh xem như giải trí chứ chưa thật sự có tác dụng hỗ trợ học tập, chưa đạt yêu cầu là kích thích việc tự nghiên cứu của học sinh. Do đó, chúng ta cần biến các buổi xem phim này thành các buổi tự học. Học sinh xem phim xong, tổ chức thảo luận theo nhóm, viết bài thu hoạch (dạng bài tập nhỏ) và giáo viên sẽ chấm điểm, tính thành một điểm kiểm tra định kì. Thực hiện theo hướng này sẽ giúp học sinh bước đầu làm quen với NCKH, rèn luyện tính tự giác học tập của học sinh theo hướng *thầy chủ đạo - trò chủ động*.

### *2.4. Đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy*

Nội dung giảng dạy bộ môn Ngữ văn ở trường DBĐH hiện nay bao gồm các phân môn : Văn học Việt Nam, Lí luận văn học, Tiếng Việt và Làm văn. Nhìn chung, các phân môn đã được xây dựng theo hướng hệ thống và khái quát hóa. Riêng môn Văn học Việt Nam thì tính hệ thống và khái quát hóa còn chưa cao, nặng về những tiết giảng văn cụ thể mà thiếu những kiến thức chuyên sâu như tìm hiểu các giai đoạn, các xu hướng, trào lưu văn học, các phong cách sáng tác.

Nên củng cố kiến thức theo từng tác giả rồi tiến lên củng cố kiến thức theo từng giai đoạn văn học cập nhật với chương trình đại học để các em bước đầu được làm quen với chương trình đại học. Không rập khuôn bài giảng văn ở trường THPT.

Nội dung chương trình phân môn Văn học Việt Nam nên mở rộng hơn và bài khái quát cần tổng hợp hơn theo hướng tiếp cận với chương trình khung ở bậc đại học đã nêu ở trên ( phần 2.1.).

Phân môn tiếng Việt đã phân nào được cập nhật và hệ thống hóa, cần phân bố cân đối hơn giữa các phân, đặc biệt lưu ý phân Lí thuyết văn bản và Ngữ dụng học. Ngoài ra, hiện nay, gọi là học sinh con em các dân tộc thiểu số nhưng qua khảo sát sơ bộ chúng tôi nhận thấy có đến trên 50% học sinh không sử dụng được tiếng của cộng đồng dân tộc mình trong giao tiếp. Do đó, theo chúng tôi, cũng nên phân bố thêm trong chương trình tiếng Việt một số thời gian nhất định để học sinh có thể ôn lại theo nhóm về tiếng của dân tộc mình.

Về kiểm tra, theo quy định hiện hành, các tiết kiểm tra có thời lượng là 60 phút. Do đó khi kiểm tra không thể bố trí trùng với tiết học được mà phải tổ

chức kiểm tra tập trung. Việc này gây nhiều khó khăn khi tổ chức kiểm tra và dạy bù sau đó. Các tiết kiểm tra định kì cần điều chỉnh lại thời lượng sao cho phù hợp với thời lượng của một tiết học hiện nay, cụ thể là tiết kiểm tra nên quy định lại 45' (trùng với 1 tiết lên lớp) hoặc 90' (trùng với 2 tiết lên lớp); cần bố trí thêm tiết trả bài vì trong khi trả bài, giáo viên sẽ trả lời các ý kiến thắc mắc và sửa chữa những sai sót của học sinh đã bộc lộ qua bài làm, đây cũng là một công việc góp phần không nhỏ trong việc củng cố kiến thức cho học sinh.

Chẳng hạn, (kiểm tra : 2 tiết + trả bài : 1 tiết) x 4 lần KT = 12 tiết

Các tiết kiểm tra định kì và tiết trả bài kiểm tra ở trên cần được thể chế hóa vào chương trình DBĐH hiện hành.

Không nhất thiết phải tổ chức kiểm tra định kì tập trung như một số trường DBĐH đang làm hiện nay mà nên bình thường hóa việc kiểm tra, tránh gây áp lực thi cử căng thẳng cho cả trò và thầy; giao cho giảng viên phụ trách ra đề, chấm bài, trả bài và giảng viên sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm với những sai sót do mình mắc phải trong quá trình tổ chức kiểm tra.

Bên cạnh đó, về giảng dạy, cần chuyên sâu hóa trong việc giảng dạy của giảng viên theo từng phân môn. Từng bước tiến đến bố trí giảng viên dạy theo phân môn, vì giảng viên được đào tạo ở Cao học là đào tạo chuyên sâu theo từng chuyên ngành hẹp (không giống giáo viên trường THPT được đào tạo qua đại học một cách tổng hợp, không chuyên sâu). Do đó, nên tạo cơ hội cho giảng viên có điều kiện đào sâu suy nghĩ ở chuyên ngành của mình trong việc tự nghiên cứu, tham khảo tài liệu, soạn giảng và lên lớp. Học sinh sẽ được hưởng lợi nhiều hơn trong việc dạy học chuyên sâu này.

Ngoài ra, chương trình DBĐH nên dành thời lượng thích hợp cho học sinh khối C được đi tham quan thực tế để được trang bị thêm kiến thức về tự nhiên, lịch sử, địa lý...

### *2.5. Vấn đề giáo trình, tài liệu giảng dạy - học tập*

Hiện nay, giảng viên các trường DBĐH gặp khó khăn trong việc chọn và sử dụng tài liệu giảng dạy, học sinh khó khăn trong việc chọn tài liệu học tập. Đối với chương trình bộ môn Ngữ văn DBĐH hiện hành không có một quyển sách giáo khoa nào đủ đáp ứng được mà giảng viên phải thu nhặt, gom góp từ nhiều cuốn sách của nhiều lớp học, photocopy ghép lại cho học sinh học.

Chưa có sự thống nhất giữa các trường DBĐH trong việc biên soạn giáo trình, chọn tài liệu tham khảo.

Phân môn Văn học soạn giảng dựa vào bộ sách giáo khoa THPT hợp nhất chỉnh lí năm 2000 của Bộ GD&ĐT, mà hiện nay đang được cải cách từng năm. Như vậy, dự kiến đến năm học 2008 — 2009 thì bộ sách giáo khoa này sẽ được thay thế hoàn toàn và chương trình Văn học ở trường DBĐH sẽ phải có sự thay đổi.

Nên chăng, Bộ GD&ĐT tổ chức cho các trường cùng nhau biên soạn một giáo trình bộ môn dựa trên chương trình khung của bậc đại học, có tham khảo SGK phổ thông (đã cải cách) hiện hành và dùng thống nhất ở các trường DBĐH và các khoa DBĐH của các cơ sở giáo dục khác.

Chỉ có trên cơ sở nhất quán về tài liệu giảng dạy như vậy thì học sinh trường DBĐH mới không phải *học đuổi* theo các lần thay sách ở cấp THPT, và đó còn là cơ sở cho việc tổ chức hoạt động hội giảng Giảng viên dạy giỏi các trường DBĐH trên phạm vi toàn quốc.

**3. Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới quản lí dạy học nói chung và ở các trường dự bị đại học dân tộc nói riêng là một việc làm cần quan tâm lâu dài, liên tục để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền giáo dục đất nước trong xu thế hội nhập hiện nay.**

Mạnh dạn đề xuất những ý kiến ít nhiều còn mang tính chủ quan ở trên, bản thân người viết muốn thêm một tiếng nói góp bàn vào hội thảo “Đổi mới quản lí dạy học ở trường dự bị đại học dân tộc”, với mong muốn góp phần nhỏ bé vào công cuộc đổi mới giáo dục mà tất cả chúng ta đều đang quan tâm thực hiện.

Đỗ Thành Dương - [duongsuoidau@yahoo.com](mailto:duongsuoidau@yahoo.com)